

Bản án số: 109/2022/HS-PT

Ngày: 22-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Bà Trịnh Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLPT-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Công Hậu đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Lê Thị V**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 21/7/1971, tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Hữu T, sinh năm 1940. Con bà Võ Thị H, sinh năm 1940. Anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1965. Các con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/7/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 294/QĐ-XPHC phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp xong tiền phạt cùng ngày.

- Ngày 05/02/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp xong tiền phạt cùng ngày.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022, đến ngày 06/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, hiện đang trú tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Công H**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20/10/1965 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Lưu V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 4/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Công N - (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị N - (Đã chết). Anh chị em ruột: Có 6 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1965. Các con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 39/2019/HSPT ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc theo Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2019; nộp tiền phạt bổ sung vào ngày 17/01/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/3/2012, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3076/QĐ-XPHC bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi Đánh bạc.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2014/HSST ngày 11/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Đánh bạc theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nguyễn Công H đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/02/2022, hiện đang trú tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 03/01/2022, tại thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, Công an huyện T kiểm tra, phát hiện trên người các đối tượng Nguyễn Bá S, sinh năm 2001 và Bùi Đức T, sinh năm 2003, cùng trú tại xã N, huyện T có 5 phiếu tích kê ghi số lô, số đề trái pháp luật với tổng số tiền 5.100.000 đồng. Các đối tượng khai nhận đó là các số lô, số đề vừa mua của Lê Thị V tại quán

tạp hóa Thùy V ở thôn V, xã L, huyện T. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị V và thu giữ các tang vật có liên quan. Tiến hành điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chứng minh được Lê Thị V là người ký hợp đồng làm Đại lý bán vé xổ số với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh. Lợi dụng công việc này, Vân đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái pháp luật. Cụ thể như sau:

Ngày 03/01/2022, Lê Thị V ngồi ở quán tạp hóa nhà mình để vừa bán hàng vừa bán số lô, số đề trái pháp luật. Khi có người đến mua số lô, số đề thì V sử dụng tờ liên 2 vé xổ số lô tô hoặc tờ vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số trong tập vé xổ số lô tô mà V chuẩn bị sẵn, ghi các số lô, số đề mà khách mua vào đó và ký tên rồi đưa cho khách, đồng thời V sao chép lại các số lô, số đề này vào ba bảng kê nộp cuống vé xổ số lô tô hoặc vào một cuốn sổ kẻ ngang để sau này đối chiếu. Trong ngày 03/01/2022, Lê Thị V đã bán số lô, số đề trái pháp luật cho những người sau đây:

- Lê Thị V đưa cho Nguyễn Bá Sơn, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã N, huyện T một tờ liên 2 của tờ vé xổ số lô tô, mặt trước V ghi (38 x 50đ, 83 x 50đ, 82 x 10đ, 68 x 10đ) và một tờ vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số, mặt trước Vân ghi (10, 18, 58, 42, 39) x 15đ. Có nghĩa là V bán cho S: Số lô 38 và 83 mỗi số 50 điểm; số lô 82 và 68 mỗi số 10 điểm; các số lô 10, 18, 58, 42, 39 mỗi số 15 điểm; tổng 9 số lô = 195 điểm, tương ứng 3.900.000 đồng. Số tiền đánh bạc này S đã thanh toán cho V.

- Lê Thị V đưa cho Bùi Đức T, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã N, huyện T hai tờ liên 2 của tờ vé xổ số lô tô, mặt trước một tờ Vân ghi (92 x 100), mặt trước tờ còn lại Vân ghi (94 x 100); một tờ vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số, mặt trước V ghi (44, 64, 39, 86, 58) x 10. Có nghĩa là Vân bán cho T: Số đề 92 và 94 mỗi số 100.000 đồng; các số lô 44, 64, 39, 86, 58 mỗi số 10 điểm, tổng bằng 50 điểm tương ứng 1.000.000 đồng. Như vậy V đã bán cho Tr 2 số đề và 5 số lô có tổng bằng 1.200.000 đồng. Số tiền đánh bạc này T đã thanh toán cho V.

- Lê Thị V đưa cho Nguyễn Công H, sinh năm 1965, trú tại thôn V, xã L, huyện T một tờ liên 2 của tờ vé xổ số lô tô, mặt trước V ghi (99 x 5đ, 46 x 5đ, 37 x 20, 66 x 20). Có nghĩa là V bán cho H: Số lô 99 và 46 mỗi số 5 điểm, tổng bằng 10 điểm tương ứng 200.000 đồng; số đề 37 và 66 mỗi số 20.000 đồng, tổng bằng 40.000 đồng. Như vậy V đã bán cho H 2 số lô và 2 số đề có tổng bằng 240.000 đồng. Số tiền đánh bạc này H đã thanh toán cho V.

- Lê Thị V đưa cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã N, huyện T một tờ liên 2 của tờ vé xổ số lô tô, mặt trước V ghi (78 x 10đ, 67 x 20đ). Có nghĩa là V bán cho C số lô 78 với 10 điểm, số lô 67 với 20 điểm, tổng bằng 30 điểm tương ứng 600.000 đồng. Số tiền đánh bạc này C đã thanh toán cho V.

- Lê Thị V đưa cho Phạm Như A, sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã L, huyện T một tờ liên 2 của tờ vé xổ số lô tô, mặt trước V ghi (08 x 50); một tờ vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số, mặt trước V ghi (08 x 10). Có nghĩa là V bán cho

A số đề 08 với 50.000 đồng, số lô 08 với 10 điểm tương ứng 200.000 đồng, tổng bằng 250.000 đồng. Số tiền đánh bạc này A đã thanh toán cho V.

- Các số lô, số đề do Nguyễn Văn Đ (là con ruột đang sinh sống cùng nhà với V) giúp V bán các số lô, số đề cho các con bạc khi V đi vắng, cụ thể:

+ Nguyễn Văn Đ đưa cho Nguyễn Công H một tờ liên 2 tờ vé xổ số lô tô, mặt trước Đ ghi (66, 93) x 5đ, 30 x 5đ; (66-37-93, 52-93-22) x 25.000đ. Có nghĩa là Đ bán cho H: Các số lô 66, 93, 30 mỗi số 5 điểm, tổng 15 điểm tương ứng 300.000 đồng; lô xiên 3 gồm các cặp số 66-37-93, 52-93-22 mỗi cặp số 25.000 đồng, tổng bằng 50.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 350.000đ từ H, Đ đã ghi lại các số lô này vào tờ bảng kê của V để sẵn trên bàn và đưa lại tiền cho V.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 03/01/2022 của Nguyễn Công H là 240.000 đồng + 350.000 đồng = 590.000 đồng.

+ Nguyễn Văn Đ đi cắt tóc thì gặp Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã L, huyện T ở trên đường; H đã đọc cho Đ các số lô, số đề muốn mua rồi đưa cho Đ 2.200.000 đồng. Sau khi về nhà, Đ đọc cho Lê Thị V ghi lại các số lô, số đề này vào bảng kê và đưa số tiền 2.200.000 đồng cho V rồi Đ sử dụng một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, bên trong gắn thẻ Sim có số thuê bao 0946.569.111 nhắn tin vào số điện thoại 0948.098.355 của H mà Đ lưu trong danh bạ là “Huong A Hôi” với nội dung “34 x 100đi 34.43 x 100 nghìn OK”. Có nghĩa là: Lô 34 với 100 điểm, tương ứng 2.000.000 đồng; số đề 34 và 43 mỗi số 100.000 đồng, tổng bằng 200.000 đồng; Tổng cộng: 2.200.000 đồng.

Ngoài việc bán số lô, số đề cho các đối tượng nói trên, Lê Thị V còn bán số lô, số đề cho một số người qua đường khác không xác định được danh tính, địa chỉ.

Tất cả các số lô, số đề do Lê Thị V trực tiếp bán hoặc nhận từ Nguyễn Văn Đ đều được Vân sao chép lại vào 03 bảng kê nộp cuống vé xổ số lô tô mà V ký hiệu ở góc trái trên cùng là (1), (2), (3) và vào một cuốn sổ kê ngang với số tiền cụ thể như sau:

- Tại bảng kê số (1) là 8.790.000 đồng;
- Bảng kê số (2) là 7.030.000 đồng
- Bảng kê số (3) là 510.000 đồng.
- Tại cuốn sổ kê ngang là 2.600.000 đồng.

Tổng số tiền Lê Thị V và Nguyễn Văn Đ đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái pháp luật cho các đối tượng khác trong ngày 03/01/2022 là: 18.930.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng xác định được: Trong ngày 03/01/2022 sau khi bán số lô, số đề trái pháp luật, Lê Thị V đã chọn một số con số chuyển cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Tĩnh (chuyển hóa từ đánh bạc trái phép sang hình thức mua xổ số kiến thiết Nhà nước hợp pháp với số tiền là 410.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị V và Nguyễn Văn Đ đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái pháp luật trong ngày 03/01/2022 là: 18.930.000 đồng - 410.000 đồng = 18.520.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị V khai tất cả các số lô, số đề bán trong ngày 03/01/2022, V chuyển qua ứng dụng Zalo tới một người phụ nữ tên Thành ở tỉnh Nghệ An mà V liên lạc qua tài khoản Zalo có tên là “Chấp Cánh” để được hưởng hoa hồng theo thỏa thuận là: 20% trên tổng số tiền đề hoặc tiền lô xiên bán được và 3,5% trên tổng số tiền lô bán được. Trong ngày 03/01/2022, Vân đã chuyển các số lô, số đề trái pháp luật cho người phụ nữ này thông qua ứng dụng Zalo, tuy nhiên V và người này chưa thanh toán tiền đánh lô, đề cũng như tiền hoa hồng với nhau.

* Cách đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái pháp luật và tính thắng - thua như sau:

- Đánh đề: Người mua đề chọn một con số bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99 để mua với một số tiền nhất định; sau khi có kết quả mở thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc (XSKTMB) ngày hôm đó, nếu con số người mua đề chọn trùng với 2 số cuối cùng của giải Đặc biệt thì người mua đề đã trúng đề và người bán đề phải trả tiền theo tỉ lệ đặt 1 ăn 70; nếu con số đó không trùng với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đó bị mất số tiền đã mua đề.

- Đánh lô: Người mua lô chọn một con số bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99 để mua với một số điểm tùy thích theo giá 20.000 đồng/1 điểm lô; sau khi có kết quả mở thưởng của XSKTMB ngày hôm đó, người mua lô đối chiếu con số mình chọn với 2 số cuối cùng của 27 con số trong 8 giải thưởng, nếu con số đó trùng với 1 trong 27 con số nói trên thì người mua lô trúng lô và người bán lô phải trả 70.000 đồng/1 điểm lô. Nếu con số lô đã chọn trùng với 2 hoặc 3 hoặc 4 số trong 27 con số ở trên thì người mua lô được người bán lô trả tiền theo cấp số nhân (trùng 2 thì nhân 2, trùng 3 thì nhân 3 và trùng 4 trở lên cũng chỉ được nhân 3); nếu trong số các giải thưởng không có giải nào có 2 số cuối cùng trùng với con số người mua lô chọn thì người đó bị mất số tiền đã mua lô.

- Đánh lô xiên: Gồm có xiên 2, xiên 3, xiên 4 ... Ví dụ đánh xiên 2 thì người mua xiên chọn 2 con số bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99 để mua với một số tiền nhất định; sau khi có kết quả mở thưởng của XSKTMB ngày hôm đó, nếu trong 27 số có 2 chữ số cuối cùng của 8 giải thưởng có 2 con số trùng với 2 con số người mua xiên chọn thì người đó trúng xiên 2 và người bán xiên phải trả tiền theo tỉ lệ đặt 1 ăn 10. Trường hợp trong 27 số có 2 chữ số cuối cùng của 8 giải thưởng của XSKTMB không có 2 con số nào trùng hay chỉ trùng được 1 số trong 2 con số đã chọn thì người đó bị mất số tiền đã mua xiên.

Nếu đánh xiên 3, xiên 4 cũng tương tự như đánh xiên 2, chỉ khác là người đánh phải chọn 3 con số đối với lô xiên 3, 4 con số đối với lô xiên 4 và đối chiếu với 3 hoặc 4 con số trong 27 con số có 2 chữ số cuối cùng của giải thưởng XSKTMB để biết kết quả. Tỉ lệ thắng sẽ là đặt 1 ăn 40 đối với lô xiên 3 và đặt 1 ăn 100 đối với lô xiên 4.

- Đánh ba càng: Người mua đề chọn một con số có 3 chữ số bất kỳ trong dãy số từ 000 đến 999 để mua với một số tiền nhất định; sau khi có kết quả mở thưởng của XSKTMB ngày hôm đó, nếu con số người mua đề đã chọn trùng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua đề đã trúng ba càng và người bán đề phải trả tiền theo tỉ lệ đặt 1 ăn 350; nếu số của người mua đề đã chọn không trùng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đó bị mất số tiền đã mua đề ba càng.

Hành vi đánh bạc của Lê Thị V, Nguyễn Văn Đ và các đối tượng liên quan bị Công an huyện T phát hiện trước thời điểm kết quả XSKTMB mở thưởng nên không xác định được thắng - thua.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã làm rõ nhân thân, lý lịch của các đối tượng có liên quan, trong đó xác định: Nguyễn Bá S, Bùi Đức T, Phạm Như A và Trần Văn H chưa có tiền án, tiền sự; Nguyễn Văn C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng đã được xóa tiền sự; Nguyễn Công H đang có tiền án về tội Đánh bạc.

Vật chứng của vụ án:

- *Tạm giữ của Lê Thị V*: 04 bảng kê nộp cuống vé lô tô đề ngày 03/01/2022, trên các bảng kê có ghi nhiều ký tự và chữ số khác nhau; 01 quyển sổ ghi chép, trong đó có ghi nhiều chữ số và ký tự khác nhau; 02 điện thoại di động; 01 tập vé xổ số lô tô mệnh giá 10.000 đồng gồm nhiều tờ liên 2 và liên 3 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh; 01 tập vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh mệnh giá 10.000 đồng và số tiền 28.730.000 đồng.

- *Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, có mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI 357279099461930, gắn thẻ Sim có số thuê bao 0946569111.

- *Tạm giữ của Nguyễn Công H*: 02 tờ liên 2 vé xổ số lô tô của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh, trên đó có các chữ số và ký tự khác nhau.

- *Tạm giữ của các đối tượng liên quan trong vụ án*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 358626093858389, gắn thẻ Sim có số thuê bao 0948098355 (của Trần Văn Hội); 05 tờ liên 2 vé xổ số lô tô và 03 tờ vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh, trên đó có các chữ số và ký tự khác nhau (của Nguyễn Văn C, Phạm Như A, Nguyễn Bá S và Bùi Đức T).

Ngày 03/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh đen và số tiền 10.210.000 đồng cho Lê Thị V.

Đối với 01 quyển sổ ghi chép, trong đó có ghi nhiều chữ số và ký tự khác nhau; 04 bảng kê nộp cuống vé lô tô đề ngày 03/01/2022, trên đó có ghi nhiều ký tự và chữ số khác nhau; 01 tập vé xổ số lô tô mệnh giá 10.000 đồng gồm nhiều

tờ liên 2 và liên 3 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh; 01 tập vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh mệnh giá 10.000 đồng; 07 tờ liên 2 vé xổ số lô tô và 03 tờ vé xổ số lô tô tự chọn các cặp số của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh, trên đó có các chữ số và ký tự khác nhau, thu giữ của bị cáo Lê Thị V và các đối tượng liên quan, Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Các vật chứng còn lại hiện đang được Chi cục thi hành án huyện T quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 34/2022/HS-ST, ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử:

Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự;

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. *Hình phạt chính*:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị V 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 06/01/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. *Hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lê Thị V Nguyễn Công H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2022, bị cáo Lê Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 30/5/2022 bị cáo Nguyễn Công H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị V, sửa Bản án sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, cho bị cáo Vân được hưởng án treo. Không chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/01/2022, tại thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Thị V và Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái pháp luật cho những người khác với tổng số tiền là 18.520.000 đồng thì bị Công an huyện T phát hiện. Trong đó Lê Thị V là người giữ vai trò chính, Nguyễn Văn Đ là con trai ở cùng nhà với Lê Thị V có vai trò giúp sức cho mẹ trong việc bán số lô, số đề. Trong số những người mua số lô, số đề của Lê Thị V và Nguyễn Văn Đ có Nguyễn Công H đã mua với số tiền 590.000 đồng, tuy nhiên tại thời điểm đó Nguyễn Công H đang có tiền án, chưa được xóa án tích về tội Đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Thị V: Là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, có bố, mẹ là những người hưởng chính sách như thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền 10.000.000 đồng hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm và đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét mức hình phạt cấp

sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm của bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Công H: Tuy số tiền mà bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và 02 lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, trong đó một lần chưa được xoá án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để sửa chữa lỗi lầm, cải tạo bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giúp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp 10.000.000đồng tiền hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo thì mức hình phạt 06 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, vì vậy không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo Lê Thị V được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 377 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị V. Sửa Bản án sơ thẩm số 34/2022/HS-ST, ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với bị cáo V.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2022/HS-ST, ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo H.

Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Công H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị V 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị V cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. *Hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lê Thị V, Nguyễn Công H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Số tiền phạt bị cáo V và bị cáo Hậu đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh (theo Biên lai số 0006079 ngày 03/6/2022 đối với bị cáo V và Biên lai số 0006080 ngày 03/6/2022 và Biên lai 0006098 ngày 15/8/2022 đối với bị cáo H).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

